

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN

Số: 393 /BC- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lý Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Hiện trạng cấp nước, tồn tại khó khăn trong việc cấp nước ngọt sinh hoạt cho người dân

Theo nội dung yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Giấy mời số 269/GM SNNPTNNTL, ngày 29/9/2022 Về việc đề xuất biện pháp giải quyết các kiến nghị của cử tri huyện Lý Sơn. UBND huyện Lý Sơn báo cáo hiện trạng cấp nước, tồn tại, khó khăn trong việc bảo đảm cấp nước cho người dân, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT TRUNG TÂM HUYỆN

Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện được UBND huyện đầu tư giai đoạn 1 năm 2013, giai đoạn 2 năm 2015 với tổng vốn đầu tư cả 2 giai đoạn là: 31 tỷ đồng, chính thức đưa vào hoạt động năm 2018 cho đến nay. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân tại địa bàn Thôn Tây An Hải và một số hộ dân tại đại bản thôn đông An Vĩnh (trong vùng dự án cung cấp nước khoảng 582 khách hàng)

1. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện

1. Hiện trạng cấp nước

Theo thiết kế, công suất sau khi hoàn thành dự án sẽ cung cấp cho khoảng 1.700 khách hàng, tuy nhiên số khách hàng trung bình hàng tháng dao động trong khoảng 600 khách hàng.

Sản lượng nước sản xuất bình quân hàng tháng (tổng số nước cấp đi tại nhà máy ra mạng lưới đường ống): 5.761 m³/tháng.

Sản lượng nước thương phẩm bình quân hàng tháng (tổng số nước tất cả đồng hồ sử dụng nước của khách hàng): 4.436m³/tháng.

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn

a. Do nhu cầu sử dụng nước và lượng khách hàng ít nên sản lượng nước sản xuất thực tế bằng 26,67% công suất thiết kế:

- Công suất sản xuất nước bình quân hàng tháng theo thiết kế: 30.000 m³/tháng.
- Sản lượng nước thực tế sản xuất bình quân hàng tháng: 5.761 m³/tháng.

b. Theo thiết kế, Hệ thống được cung cấp nước đầu vào từ 07 giếng khoan. Tuy nhiên, một số giếng bị nhiễm mặn trước khi Đội tiếp nhận quản lý:

- Giếng hiện tại còn đang khai thác, sử dụng: giếng số 1, số 2, số 3, số 5 và số 6.
- Giếng bị nhiễm mặn không sử dụng: giếng số 4 và giếng số 7.

Trong đó, giếng số 5 và số 6 đã tạm ngưng sử dụng từ tháng 11/2020 do sau bão số 9 năm 2020 đã bị hư hỏng đường dây nguồn cấp điện cho tủ điện tại giếng. Đội đã có báo cáo, trình UBND huyện bố trí kinh phí để khắc phục sự cố sau bão, tuy nhiên không được bố trí kinh phí.

c. Thất thoát nước lớn trên mạng lưới đường ống: vượt quá tỷ lệ thất thoát nước (hao hụt) bình quân là 20%, theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Quá trình tiếp nhận, quản lý, vận hành Đội đã tích cực phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan tiến hành khắc phục các sự cố, hư hỏng của Hệ thống nằm trong phạm vi bảo hành. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, khắc phục các sự cố của mạng lưới đường ống. Tuy nhiên trong quá trình thi công nhiều điểm ống chôn vùi dưới lòng đất sâu gây khó khăn cho việc kiểm tra, phát hiện, khắc phục các sự cố rò rỉ nước; nhiều điểm chôn cạn gây nguy cơ vỡ ống khi các phương tiện giao thông đi qua.

d. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt và đặc thù vùng biển nên các máy móc, thiết bị dễ bị oxi hóa và phát sinh hư hỏng. Việc sửa chữa, khắc phục gặp nhiều khó khăn vì linh kiện, thiết bị không có sẵn để thay thế.

Quá trình vận hành thường xuyên phát sinh những sự cố, hư hỏng. Đối với các sự cố, hư hỏng nhỏ thì Đội đã cố gắng sửa chữa, khắc phục. Tuy nhiên, đối với các sự cố, hư hỏng lớn, cần nguồn kinh phí lớn để sửa chữa, khắc phục thì trình tự, thủ tục trình cấp thẩm quyền cho chủ trương, cấp kinh phí tốn nhiều thời gian, nhiều giai đoạn, thủ tục, hồ sơ. Dẫn đến không kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố, làm gián đoạn việc sản xuất, cấp nước cho người dân.

3. Đề xuất giải pháp

Cấp thẩm quyền có cơ chế đặc thù riêng, tương tự như cơ chế xây dựng công trình khẩn cấp áp dụng cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố, hư hỏng lớn trong Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt. Để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi xảy ra các sự cố, hư hỏng trong quá trình vận hành, hạn chế tối đa việc gián đoạn sản xuất và cung cấp nước ngọt cho người dân.

II. HIỆN TRẠNG CỦA HỆ THỐNG NHÀ MÁY LỌC NƯỚC BIỂN THÀNH NƯỚC NGỌT AN BÌNH

1. Hiện trạng cấp nước

Hiện tại Nhà máy lọc nước An Bình đã tiến hành đầu nối đường ống, cung cấp nước đến 100% hộ gia đình trên địa bàn An Bình: 98 nhà (133 hộ dân, nhiều trường hợp 1 nhà có 2-3 hộ ở chung) và 7 cơ quan, đơn vị.

Do nguồn điện được cung cấp từ Nhà máy điện An Bình chỉ đảm bảo cung cấp 4 giờ/ngày.đêm nên Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An bình chỉ hoạt động ở công suất đạt khoảng 47% so với công suất thiết kế, vì thế lượng nước sản xuất chưa đủ để phục vụ nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn

Nhà máy nằm trên đảo Bé (thôn Bắc An Bình) nằm cách xa đất liền, điều kiện khí hậu khắc nghiệt và đặc thù vùng biển nên các máy móc, thiết bị dễ bị oxi hóa và phát sinh hư hỏng. Việc sửa chữa, khắc phục gặp nhiều khó khăn vì linh kiện, thiết bị không có sẵn để thay thế.

Từ năm 2021 đến nay, Đội đã phối hợp với Phòng KT&HTNT, Phòng TC-KH nhiều lần tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án Quản lý, vận hành, khai thác Nhà máy lọc nước biển An Bình, tuy nhiên đến nay UBND tỉnh chưa phê duyệt Phương án. Dẫn đến khó khăn trong việc chủ động lập dự toán, mua sắm thiết bị, linh kiện để bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa, khắc phục các sự cố, hư hỏng (từ năm 2021 đến nay UBND huyện chỉ tạm cấp kinh phí chi trả lương cho công nhân và tiền điện).

III. HIỆN TRẠNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA NƯỚC THỐI LỐI.

1.Đặc điểm tình hình và hiện trạng cấp nước

Công trình hồ chứa nước Thối Lối được khởi công xây dựng tháng 7/2010 tại An Hải, huyện Lý Sơn. Công trình do sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư với tổng số vốn là 31.802.000.000 đồng và hoàn thành vào tháng 5/2012.

-Dự án Hồ chứa nước Thối Lối huyện Lý Sơn có nhiệm vụ:

- + Cấp nước sản xuất cho 60 ha tỏi vụ Đông – xuân.
- + Cấp nước sinh hoạt cho 1.000 người và 300 tàu thuyền đánh bắt hải sản.
- + Góp phần ổn định cuộc sống cho Nhân dân trên đảo, giữ vững an ninh quốc phòng cho khu vực.

- Các công trình:

- + Cấp công trình đầu mối: Cấp IV.
- + Cấp công trình đường ống cấp V.

- Từ khi đưa vào khai thác công trình cung cấp nước tưới tiêu là chủ yếu, với diện tích là 60 ha/vụ (180 ha/ năm), vì là công trình cấp nước mưa nên lượng mưa trong năm

cao, hồ chứa đủ nước thì cơ bản đáp ứng nhu cầu của nông dân trong vùng dự án; còn cấp nước sinh hoạt cho 1.000 người và 300 tàu thuyền thì không thực hiện được vì nước không đảm bảo (nước không có hệ thống lọc, quá trình vận hành thường qua cát, đất không sử dụng hoá chất)

2. Tồn tại Khó khăn

- Công trình hồ chứa nước Thới Lới đã qua 9 năm sử dụng (2012) nên trang thiết bị như van, đồng hồ, hệ thống cung cấp bị hư hỏng rất nhiều mặc dù được duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình như 03 thân van đập, lan can thân đập và kiểm định an toàn đập, nhưng đây là những hạn mục cần kinh phí lớn mà trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chủ yếu từ dịch vụ thủy lợi hồ chứa nước Thới Lới, tuy nhiên (nguồn thu dịch vụ thủy lợi hồ chứa nước Thới Lới phụ thuộc vào lượng mưa hàng năm) nên chưa triển khai thực hiện được.

- Hiện nay hệ thống lan can hư hỏng chưa có nguồn kinh phí để duy tu bảo dưỡng và thay thế hệ thống lan can kịp thời.

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Đối với hệ thống nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình

UBND tỉnh phê duyệt Phương án quản lý, vận hành, khai thác Nhà máy lọc nước biển An Bình để có cơ sở thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, mua sắm các linh kiện, thiết bị để dự phòng tại Nhà máy, phòng khi hư hỏng có sẵn để thay thế, khắc phục kịp thời sự cố, không làm gián đoạn việc sản xuất và cung cấp nước ngọt cho người dân.

2. Đối với hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện

Hiện tại Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện hoạt động không hiệu quả, chưa mở rộng hệ thống đường ống đến địa bàn các thôn trên địa bàn huyện. Hằng năm, UBND huyện phải cấp bù kinh phí để duy trì hoạt động cung cấp nước cho nhân dân.

Kiến nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí mở rộng hệ thống đường ống cấp nước đến các khu vực cần nước sinh hoạt.

3. Đối với công trình hồ chứa nước Thới lới

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư duy tu, sửa chữa nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, nhất là thực hiện công tác kiểm định an toàn đập, thay 03 van cửa và lan can đập để đảm bảo quy định.

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước sạch cung cấp cho nhân dân và tàu thuyền.

4. Đầu tư mới công trình hệ thống cấp nước

- Đầu tư hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt tại đảo lớn.

- Có giải pháp dẫn nước từ đất liền ra đảo.

- Xây dựng hệ thống thu rút nước mưa thấm vào nguồn nước ngầm.
- Bố trí kinh phí tăng cường trồng cây xanh, trồng rừng.

Ủy Ban nhân dân huyện Lý Sơn kính báo cáo././ 1/1

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HTNT;
- Lưu VT.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Tấn Thành